

Khoảng cách từ đầu trang đến dòng đầu tiên của bài báo: 3 dòng đơn

Instruction for the preparation and format of VJC manuscript

Hướng dẫn chuẩn bị bản thảo khi gửi đăng trên

14point bold face, Arial capital. Centred

Tạp chí Hóa học

Cách 1 dòng đơn

Tên tác giả: in đậm viết hoa các chữ cái đầu, được đặt ở chính giữa của dòng, tác giả liên hệ chính đánh dấu sao (*)

(Cách 0,5 dòng)

Địa chỉ của tác giả được đặt ngay sau tên tác giả, in nghiêng, co chữ 11, cân giữa

Ngày đến Tòa soạn; ngày chấp nhận đăng được đặt ngay sau địa chỉ của tác giả, chữ thường, cân giữa

(Cách 2 dòng đơn)

Tóm tắt/Abstract

Mỗi Bài báo khi gửi đăng trên Tạp chí Hóa học được trình bày như sau: Tên bài báo bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Tên tác giả và địa chỉ của các tác giả bài báo được đặt ngay dưới tên bài báo. Đánh dấu tác giả liên hệ chính bằng ký hiệu (*). Đối với tác giả liên hệ chính (Corresponding author(s)) cần ghi đầy đủ thông tin như: Địa chỉ cơ quan công tác, số điện thoại cơ quan hoặc di động (nếu có) và địa chỉ e-mail. Tóm tắt được viết bằng tiếng Anh (kể cả bài báo viết bằng tiếng Việt) cần nêu đầy đủ các kết quả chính của công trình để người đọc có thể hiểu được toàn bộ nội dung của bài báo. Tóm tắt tiếng Anh khoảng từ 250 đến 350 từ. Đề tóm tắt được chi tiết và cụ thể thì tóm tắt cần phải có cả Từ khóa (Keyword(s)) – viết đậm. Tóm tắt được đánh máy theo kiểu chữ Times New Roman, co chữ 10, khoảng cách trên và dưới 6 pt, lùi dòng 0,6 cm.

(cách 1,5 dòng đơn)

1. CÁCH ĐỊNH DẠNG MỘT BÀI BÁO (font 11, chữ hoa, thường, cân trái)

(cách 1 dòng đơn)

Khi tác giả gửi bài đăng trên Tạp chí Hóa học, phải gửi mỗi bài 02 bản về địa chỉ: Nhà A16, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội; file điện tử (dạng **.doc** và **.PDF**) được gửi theo địa chỉ: tchh62@gmail.com hoặc tchh@vjs.ac.vn. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4, co chữ 11, kiểu chữ Times New Roman. Lề (page setup) của trang báo được định dạng như sau: Trên 3,0 cm, dưới là 2,0 cm và trái và phải là 2 cm. Phần đánh máy phải nằm trong khuôn là $25,7 \times 17$ cm kể cả tên bài báo và số trang. Phần nội dung chính của bài báo được dàn thành hai cột đến kết thúc bài báo. Các đề mục lớn, nhỏ đều cách nhau 1 dòng. Không có khoảng cách giữa các đoạn. Các mục chính của một bài báo như: MỞ ĐẦU, THỰC NGHIỆM,... được in chữ hoa, thường, co chữ 11, và cân trái. Các mục như: 1.1; 1.2 được in chữ thường, đậm, co chữ 11, và cân trái của cột hoặc trang.

1.1. Mục

Cách một dòng khi bắt đầu và kết thúc một mục. Mục có co chữ 11, đậm, cân trái.

1.1.1. Tiêu mục

Tiêu mục có co chữ 11, in nghiêng, cân trái của trang hay cột và cách 1 dòng đơn bắt đầu hay kết thúc một tiêu mục.

1.2. Công thức và các chữ viết trong bản thảo

1.2.1. Công thức toán học

Công thức toán học được đánh máy bằng chương trình Equation Editor. Các ký hiệu công thức được đánh liên tục từ (1) đến (n) cho toàn bộ bài báo; và các chú thích công thức được đặt ở bên phải của trang, hay cột. Ví dụ:

$$X = X_0 \cos \omega t \quad (1)$$

1.2.2. Công thức hóa học

Công thức hóa học được vẽ bằng chương trình ChemDraw hoặc ChemWin 5.1 và công thức hóa học cũng được đánh liên tục từ **1** đến **n**, chữ đậm cho toàn bộ bài báo. Tất cả các công thức hóa học được chèn tập chung vào một của bài báo.

1.2.3. Cách viết chữ in nghiêng và chữ đậm

Viết chữ đậm

- Các mục chính, tên tác giả, tác giả liên hệ chính, lời cảm ơn.
- Đối với các công thức Hóa học, viết đậm và đánh số liên tục từ 1 đến n.
- Trong phần tài liệu tham khảo: năm xuất bản viết đậm, ví dụ: năm **2017**.

Viết chữ nghiêng:

- Các tiêu mục được viết bằng chữ nghiêng.
- Đối với tên khoa học, các chữ thuộc tên la tinh của loài (bao gồm cả dưới loài), chi (giống), thì phải viết nghiêng; tên phân họ, họ, lớp và ngành viết chữ đứng. Trong tên khoa học của một loài, tên tác giả, năm và các cụm từ như var., as., sym. ..., viết chữ đứng.
- Trong phần tài liệu tham khảo: tên tạp chí, tập(số) cần phải viết nghiêng.
- Nội dung lời cảm ơn.

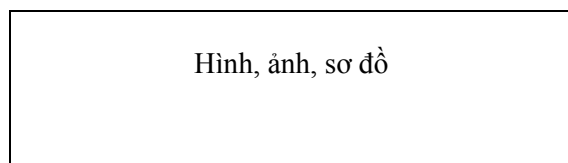
1.3. Bảng và hình

Chú thích bảng được đặt ngay phía trên của bảng và cách dòng trên: 12pt, dưới 6pt, cân giữa, ví dụ:

Table 1: Số bảng được đánh số liên tục từ 1 đến n

Ghi chú của bảng được đặt ngay phía dưới bảng, font chữ 10, cách trên 6pt, cách dưới 12 pt.

Chú thích hình, ảnh và sơ đồ phản ứng được đặt ngay dưới hình và sơ đồ và được trình bày cân giữa. Đối với các hình và bảng lớn có thể trình bày dàn cả trang, không cần chia 2 cột, ví dụ:



Hình, ảnh, sơ đồ: Chú thích hình được đặt ngay trong hình hay những chỗ cần thiết và được đánh số liên tục

Tất cả hình, bảng và các sơ đồ được đặt đúng vị trí của bài báo để người đọc tiện theo dõi; và cần thống nhất cỡ chữ cho toàn hình, bảng và sơ đồ.

Liên hệ: **Nguyễn Văn A**

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
E-mail: nguyenvana@vjs.ac.vn (hạn chế dùng e-mail yahoo/gmail)
Điện thoại:

Kết luận trình bày các kết quả chính của công trình và được đánh số từ 1 đến n.

Lời cảm ơn. *Lời cảm ơn được đặt ngay sau phần kết luận. Font chữ: 11, in nghiêng.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Được trích dẫn một cách đầy đủ các tài liệu bằng tiếng Việt (phải dịch ra tiếng Anh), tiếng Anh và tiếng Nga và được đánh máy cỡ chữ 10, và đánh số từ 1 đến n. Khi trích dẫn trong bài báo được đặt trong ngoặc vuông và đặt theo thứ tự từ 1-n, cùng hàng. Đối với Tạp chí: cần trích dẫn đầy đủ theo thứ tự sau: Tên tác giả, đồng tác giả, tên bài báo, *tên Tạp chí, năm xuất bản tập(số)*, trang. Đối với tài liệu là sách, cần trích dẫn theo thứ tự sau: Tác giả cuốn sách, tên sách, nhà xuất bản (in nghiêng), Nxb. (năm xuất bản). Đối với tài liệu là luận văn/luận án, cần trích dẫn theo thứ tự sau: Tên tác giả luận văn/luận án, tên luận văn/luận án, năm bảo vệ, cơ sở đào tạo. Đối với tài liệu là Tuyển tập Hội nghị, cần trích dẫn như sau: Tác giả công trình, tên công trình, tên Hội nghị, lần tổ chức, nơi tổ chức và ngày tháng năm tổ chức hội nghị. Đối với tài liệu chuẩn bị xuất bản, cần nêu rõ: Tên tác giả của công trình, tên bài báo, tên tạp chí gửi đăng, đã nhận đăng hoặc đã gửi đăng. Nếu là patent, cần trích dẫn đầy đủ số, ký hiệu patent ngày có hiệu lực. Ví dụ:

1. Nguyen Huu Tho, Nguyen Thi Minh Hue. Theoretical study of forming H_2 , C_2H_4 , CH_2OCH_2 from the $CH + CH_3OH$ reaction, *Journal of Chemistry*, **2010**, 48(4), 485-490.
2. Vu Thi Thu Ha, Nguyen Minh Dang, Tran Thi Thanh Thuy, Nguyen Van Chuc, Tran Thi Lien. Utility Solution Patent No. 1530: Method for production of Pt loading on few-layer graphene and expanded graphite composite (Pt/FLG-G) catalysts for direct methanol fuel cell, *Decision No. 38536/QĐ-SHTT*, dated June 13rd, 2017.
3. Vu Thi Thu Ha. Graphene and mental catalysts carried on graphene, Science and Technics Publishing House, 2016.
4. Nadine Essayem, Gilbert Sapaly, Thi Thu Ha Vu, Thi Thu Trang Nguyen, Thi Thuy Ha Nguyen. Method for obtaining compositions of biosolvents by esterification and obtained compositions of biosolvents, US Patent, US 9255218 B2, 2016.